

Ngày 23 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kèm theo Danh mục án phí và lệ phí Tòa án
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021. Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: Tranh chấp quyền sử dụng đất. thụ lý số 60/TLST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2020; thụ lý vụ án bổ sung số: 60A/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Bùi Đình C**, sinh năm 1955.
2. Ông **Bùi Tiến X**, sinh năm 1950.
3. Ông **Bùi Sơn Đ**, sinh năm 1968
4. Ông **Bùi Thế H**, sinh năm 1966

Đều có HKTT: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Đều có chỗ ở: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

5. Ông **Bùi Thế Đ**, sinh năm 1959

HKTT: Tổ 15, phường TT, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, phường TT, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn:

Ông **Nguyễn Văn Q**, ông **Nguyễn Văn H** – Luật sư, Công ty Luật HD – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: 167 Dương QH, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

- 1/ Ông **Bùi Tiến N**, sinh năm 1941
- 2/ Ông **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1960

Đều có HKTT: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Đều có chỗ ở: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

3/ Ông **Bùi Tiến D**, sinh năm 1949

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 53 NVX, phường KM, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1954 (vợ ông N)

2/ Anh Bùi Văn N, sinh năm 1982 (con ông N)

3/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 (vợ anh N)

4/ Cháu Bùi Văn H, sinh năm 2007 (con anh N)

5/ Cháu Bùi Thị H, sinh năm 2009 (con anh N)

6/ Chị Bùi Thị H, sinh năm 2011 (con anh N)

Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu H và cháu H là anh N, chị L là bố, mẹ đẻ

7/ Ông Bùi Văn X – sinh năm 1951

8/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1937

9/ Ông Bùi Văn N – sinh năm 1971

10/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1977

11/ Ông Bùi Văn Đ - sinh năm 1975

12/ Ông Bùi Văn Q - sinh năm 1978

13/ Ông Bùi Văn Tr – sinh năm 1979

14/ Ông Bùi Đình Tr – sinh năm 1981

15/ Ông Bùi Văn V - sinh năm 1950

16/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1958

17/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1953

18/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1963

19/ Ông Bùi Văn N – sinh năm 1960

20/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1960

21/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1978

22/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1996

23/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1968

24/ Ông Bùi Xuân Đ – sinh năm 1960

25/ Ông Bùi Văn N – sinh năm 1969

26/ Ông Bùi Văn C – sinh năm 1975

27/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1988

28/ Ông Bùi Văn Đ – sinh năm 1964

29/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1983

30/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1935

31/ Ông Bùi Mạnh T – sinh năm 1979

32/ Ông Bùi Văn B - sinh năm 1964

33/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1971

34/ Ông Bùi Văn N - sinh năm 1962

35/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1964

36/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1970

37/ Ông Bùi Văn B – sinh năm 1985

38/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1983

39/ Ông Bùi Trung H – sinh năm 1998

- 40/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1990
- 41/ Ông Bùi Trọng H – sinh năm 1993
- 42/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1938
- 43/ Ông Bùi Văn D – sinh năm 1973
- 44/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1952
- 45/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1982
- 46/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1986
- 47/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1943
- 48/ Ông Bùi Văn Thn – sinh năm 1963
- 49/ Ông Bùi Văn Q – sinh năm 1960
- 50/ Ông Bùi Văn S – sinh năm 1970
- 51/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1986
- 52/ Ông Bùi Văn H - sinh năm 1990
- 53/ Ông Bùi Văn C – sinh năm 1949
- 54/ Ông Bùi Văn V – sinh năm 1964
- 55/ Ông Bùi Đình Th - sinh năm 1948
- 56/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1949
- 57/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1980
- 58/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1954
- 59/ Ông Bùi Văn M – sinh năm 1991
- 60/ Ông Bùi Văn B – sinh năm 1974
- 61/ Ông Bùi Đức G – sinh năm 1984
- 62/ Ông Bùi Đức S – sinh năm 1939
- 63/ Ông Bùi Đức K – sinh năm 1969
- 64/ Ông Bùi Văn Nh – sinh năm 1971
- 65/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1972
- 66/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1981
- 67/ Ông Bùi Như Y – sinh năm 1987
- 68/ Ông Bùi Vun S – sinh năm 1960
- 69/ Ông Bùi Văn Ch – sinh năm 1993
- 70/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1983
- 71/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1991
- 72/ Ông Bùi Văn Kh – sinh năm 1970
- 73/ Ông Bùi Văn G – sinh năm 1974
- 74/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1960
- 75/ Ông Bùi Đình L – sinh năm 1989
- 76/ Ông Bùi Văn C – sinh năm 1958
- 77/ Ông Bùi Thanh Đ – sinh năm 1953
- 78/ Ông Bùi Mạnh H – sinh năm 1970
- 79/ Ông Bùi Văn V – sinh năm 1972
- 80/ Ông Bùi Văn Y – sinh năm 1963
- 81/ Ông Bùi Thanh V – sinh năm 1970
- 82/ Ông Bùi Văn D – sinh năm 1934
- 83/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1968
- 84/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1975
- 85/ Ông Bùi Văn D – sinh năm 1990

- 86/ Ông Bùi Thế V – sinh năm 1964
- 87/ Ông Bùi Văn O – sinh năm 1950
- 88/ Ông Bùi Văn M – sinh năm 1958
- 89/ Ông Bùi Thế V – sinh năm 1989
- 90/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1981
- 91/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1968
- 92/ Ông Bùi Văn T - sinh năm 1974
- 93/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1969
- 94/ Ông Bùi Tiến Đ – sinh năm 1997
- 95/ Ông Bùi Văn Q – sinh năm 1998
- 96/ Ông Bùi Văn X – sinh năm 1974
- 97/ Ông Bùi Văn Kh – sinh năm 1963
- 98/ Ông Bùi Văn Ch – sinh năm 1943
- 99/ Ông Bùi Thế H – sinh năm 1964
- 100/ Ông Bùi Xuân K – sinh năm 1930
- 101/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1956
- 102/ Ông Bùi Trọng T – sinh năm 1986
- 103/ Ông Bùi Thế H – sinh năm 1982
- 104/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1952
- 105/ Ông Bùi Văn M – sinh năm 1993
- 106/ Ông Bùi Đức N – sinh năm 1991
- 107/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1980
- 108/ Ông Bùi Thế Đ – sinh năm 1962
- 109/ Ông Bùi Thế Đ – sinh năm 1985
- 110/ Ông Bùi Văn S – sinh năm 1979
- 111/ Ông Bùi Thế Th – sinh năm 1990
- 112/ Ông Bùi Văn Đ – sinh năm 1987
- 113/ Ông Bùi Văn Đ – sinh năm 1993
- 114/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1979
- 115/ Ông Bùi Thế V – sinh năm 1998
- 116/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1965
- 117/ Ông Bùi Văn Đ – sinh năm 1975
- 118/ Ông Bùi Văn Q – sinh năm 1978
- 119/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1991
- 120/ Ông Bùi Thanh V – sinh năm 1993
- 121/ Ông Bùi Thế L – sinh năm 2000
- 122/ Ông Bùi Mạnh Th – sinh năm 1966
- 123/ Ông Bùi Văn B – sinh năm 1975
- 124/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1973
- 125/ Ông Bùi Văn P – sinh năm 1997
- 126/ Ông Bùi Văn V - sinh năm 1929
- 127/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1965
- 128/ Ông Bùi Văn H – sinh năm 1968
- 129/ Ông Bùi Văn L – sinh năm 1982
- 130/ Ông Bùi Văn N – sinh năm 1999
- 131/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1959

- 132/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1953
- 133/ Ông Bùi Văn Ph – sinh năm 1960
- 134/ Ông Bùi Văn V – sinh năm 1971
- 135/ Ông Bùi Văn V – sinh năm 1972
- 136/ Ông Bùi Văn D – sinh năm 1962
- 137/ Ông Bùi Văn Đ – sinh năm 1929
- 138/ Ông Bùi Văn D – sinh năm 1971
- 139/ Ông Bùi Xuân V - sinh năm 1965
- 140/ Ông Bùi Văn Đc – sinh năm 1972
- 141/ Ông Bùi Văn M – sinh năm 1972
- 142/ Ông Bùi Văn T – sinh năm 1983
- 143/ Ông Bùi Văn S – sinh năm 1945
- 144/ Ông Bùi Văn D – sinh năm 1965
- 145/ Ông Bùi Văn Th – sinh năm 1981

Đều có HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Bùi Đình C, ông Bùi Tiến X, ông Bùi Sơn Đ, ông Bùi Thế H, ông Bùi Thế Đ.

- 146/ Anh Bùi Tiến H, sinh năm 1980 (con ông Nh)
- 147/ Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1986 (vợ anh H)
- 148/ Cháu Bùi Đặng Kiều Tr, sinh năm 2011 (con anh H)
- 149/ Cháu Bùi Đặng Hoài A, sinh năm 2019 (con anh H)
- 150/ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981 (con ông Nh)
- 151/ Cháu Bùi Thanh H, sinh năm 2004 (con chị H)
- 152/ Cháu Bùi Xuân P, sinh năm 2010 (con chị H)
- 153/ Anh Bùi Tiến H, sinh năm 1983 (con ông Nh)
- 154/ Chị Đoàn Thị Bích Ph, sinh năm 1988 (vợ anh H)
- 155/ Cháu Bùi Khánh N, sinh năm 2017 (con anh H)
- 156/ Cháu Bùi Quỳnh H, sinh năm 2017 (con anh H)
- 157/ Bà Đặng Thị V, sinh năm 1962 (vợ ông Nh)

- Người đại diện theo pháp luật của cháu Tr, cháu A là anh H, chị Th là bố, mẹ đẻ.

- Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu P là chị H là mẹ đẻ.

- Người đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu H là anh H, chị Ph là bố, mẹ đẻ.

Đều có HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ huyết thống: Ông Nh hiện nay là trưởng Dòng Họ B và là trưởng chi 1. Ông Nh có quan hệ huyết thống là đời thứ 19 của Dòng Họ B tính từ cụ BCT (PL) là đời thứ nhất.

Dòng Họ B có 5 chi, gồm:

- + Chi 1: Trưởng chi là ông Bùi Văn Nh.
- + Chi 2: Trưởng chi là ông Bùi Văn Th.
- + Chi 3: Trưởng chi là ông Bùi Văn Đ.

+ Chi 4: Trưởng chi là ông Bùi Văn Th.

+ Chi 5: Trưởng chi là ông Bùi Văn V.

2/ Về tài sản:

* **Về nhà:** Dòng họ B có nhà thờ 1 gian 2 dĩ, làm năm nào không rõ; do nhà xuống cấp năm 1994, các suất đình Dòng họ B đóng góp tiền để xây nhà thờ 3 gian, có hậu cung; xây gạch lợp ngói ta như hiện nay; Nhà thờ Dòng họ B làm trên thửa đất số 147, tờ bản đồ số 1, diện tích 612m²; tại thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (theo bản đồ đo đạc năm 1986); nhà thờ Dòng họ B hiện nay do ông Bùi Tiến N trông nom quản lý.

*** Về đất:**

+ Theo bản đồ đo đạc năm 1986 và sổ mục kê:

- Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 1, diện tích 612m², đứng tên ông N sử dụng.
- Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 1, diện tích 256m², đứng tên ông Nh sử dụng.
- Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 1, diện tích 288m², đứng tên ông D sử dụng.

Tổng diện tích 3 thửa đất là 1.150m²; 3 thửa đất hiện nay đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Theo đo đạc thực tế:

- Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 1, diện tích 625,3m², đứng tên ông N sử dụng;
- Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 1, diện tích 241,6m², đứng tên ông Nh sử dụng;
- Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 1, diện tích 169,7m², đứng tên ông D sử dụng.

Tổng diện tích 3 thửa đất là 1.036,6m²;

+ Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Dững Họ B được sử dụng diện tích 322,2m², tại thửa đất số 147; thửa đất số 158 và thửa đất số 159, tờ bản đồ số 1; địa chỉ: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (Có ranh giới các điểm **9, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 9** theo Sơ đồ danh giới – diện tích đất kèm theo).

- Ông Bùi Tiến N được sử dụng diện tích 322,4m², tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 1; địa chỉ: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (Có danh giới các điểm **2, 3, 4, 5, 6, 22, 2** theo Sơ đồ danh giới – diện tích đất kèm theo).

- Ông Bùi Văn Nh được sử dụng diện tích 241,4m², tại thửa đất số 158, tờ bản đồ số 1; địa chỉ: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (Có danh giới các điểm **1, 2, 22, 6, 7, 8, 9, 21, 20, 19, 18, 1** theo Sơ đồ danh giới – diện tích đất kèm theo).

- Ông Bùi Tiến D được sử dụng diện tích 150,6m², tại thửa đất số 159, tờ bản đồ số 1; địa chỉ: thôn MT, xã CP, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (Có ranh giới các điểm **15, 16, 17, 18, 19, 15** theo Sơ đồ danh giới – diện tích đất kèm theo).

* Các tài sản khác và cây cối lâm lộc khác có trên phần đất của ai người đó được sở hữu.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: 57.109.000 đồng, trong đó: Ông Bùi Tiến N phải chịu 17.762.000 đồng; ông Bùi Văn Nh phải chịu 13.999.000 đồng; ông Bùi Tiến D phải chịu 8.297.000 đồng; ông Bùi Đình C, ông Bùi Tiến X, ông Bùi Sơn Đ, ông Bùi Thế H và ông Bùi Thế Đ phải chịu 17.762.000 đồng; trong đó mỗi người phải chịu $1/5 = 3.552.400$ (Ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm) đồng.

- Ông Bùi Tiến N; ông Bùi Văn Nh; ông Bùi Tiến D, ông Bùi Đình C, ông Bùi Tiến X, ông Bùi Thế Đ được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

- Ông Bùi Sơn Đ, ông Bùi Thế H mỗi người phải chịu 3.552.400 đồng, để sung công quỹ nhà nước; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 29.193.000 đồng ông Bùi Đình C, ông Bùi Tiến X, ông Bùi Thế Đ, ông Bùi Sơn Đ, ông Bùi Thế H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009570 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Ông Bùi Đình C, ông Bùi Tiến X, ông Bùi Thế Đ, ông Bùi Sơn Đ, ông Bùi Thế H được trả lại 22.088.200 (Hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm) đồng.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án ND TP Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án

Thẩm phán

Lê Huy Duệ